

Số: /KH-UBND

Thủy Nguyên, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện mô hình chuyển đổi số điển hình năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 05/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai mô hình chuyển đổi số điển hình năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Mô hình chuyển đổi số điển hình năm 2023 tại huyện Thủy Nguyên nhằm xây dựng và phát triển đồng thời ba trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số ở tất cả các cấp chính quyền; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân để thúc đẩy phát triển toàn diện Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại huyện và các địa phương.

2. Yêu cầu

- Mô hình chuyển đổi số điển hình phải gắn liền với việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của huyện; gắn với vai trò, chức trách và nhiệm vụ của từng ngành lĩnh vực trong thực hiện Chuyển đổi số; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, đơn vị. Triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; xác định cụ thể chỉ tiêu, nhiệm vụ, thời hạn và tiến độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo và triển khai thực hiện mô hình chuyển đổi số điển hình năm 2023 của huyện. Thường xuyên theo dõi, giám sát, thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện.

- Cùng với Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 30/01/2023 về Chuyển đổi số huyện Thủy Nguyên năm 2023, Kế hoạch này phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu được về Chuyển đổi số huyện năm 2023.

II. CÁC CHỈ TIÊU XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐIỂN HÌNH TẠI HUYỆN, XÃ, THỊ TRẤN

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Trung ương giao
I	CÁC CHỈ TIÊU DÀNH CHO CẤP HUYỆN		
1.	Tỉ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	100%	100%

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Trung ương giao
2.	Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tỉ lệ.	40%	40%
3.	Thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của các dịch vụ công đạt tỉ lệ tối thiểu.	30%	30%
4.	Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tỉ lệ tối thiểu.	60%	60%
5.	Tỉ lệ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%	100%
6.	Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.	50%	50%
7.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ.	80%	80%
8.	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến tối thiểu.	60%	50%
9.	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.	100%	100%
10.	Tỉ lệ thuê bao điện thoại di động của người dân trên địa bàn sử dụng điện thoại thông minh.	80%	100%
11.	Tỉ lệ hộ gia đình trên địa bàn có đường Internet cáp quang băng rộng	85%	85%
12.	Tỉ lệ người dân trong độ tuổi có tài khoản định danh điện tử.	50%	30%
13.	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến.	60%	60%
14.	Phần đầu dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	20%	20%
15.	Tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	50%	75%
16.	Tỉ lệ các đơn vị hành chính cấp xã có ứng dụng hệ thống truyền thanh thông minh; hệ thống Cổng thông tin điện tử.	100%	100%
17.	Trang bị màn hình thông tin điện tử tại các khu vực công cộng.	2	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>
18.	Cung cấp hệ thống Wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân và du khách tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá, các điểm tham quan du lịch, trụ sở UBND cấp huyện.	1	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>
19.	Tỉ lệ các xã/thị trấn có hệ thống camera giám sát an ninh hoạt động tốt tại một số khu vực công cộng, tuyến đường	80%	<i>Tiêu chí bổ sung của</i>

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Trung ương giao
	trực chính và được tích hợp với hệ thống quản lý theo dõi giám sát tại Công an và Ủy ban nhân dân cấp xã.		<i>thành phố</i>
20.	Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trở thành trung tâm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn.	1	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>
21.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cá nhân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua, bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,... - Tổ chức các cuộc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp, các hội nghị của các tổ chức chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,.... - Khai thác, biên tập các bản tin để tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử... 	100%	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>
22.	Tỉ lệ người dân trên địa bàn được tiếp cận, cài đặt và sử dụng nền tảng tư vấn khám chữa bệnh trực tuyến	30%	30%
23.	Tỉ lệ các chợ trên địa bàn triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt.	80%	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>
24.	Có sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống được bán qua kênh thương mại điện tử (thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội)	Đạt	Đạt
25.	Tỉ lệ hệ thống thông tin của các cấp chính quyền hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hiện có. (Trong đó 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt).	80%	80%
II	CÁC CHỈ TIÊU DÀNH CHO CẤP XÃ, THỊ TRẤN		
1.	Tỉ lệ thôn/tổ dân phố, Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn/tổ dân phố ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp, quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương như: ứng dụng một trong các nền tảng phục vụ kết nối, giao tiếp như Zalo, Mocha, Lotus, hoặc có các nền tảng quản lý dữ liệu khác để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân).	100%	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Trung ương giao
2.	Tỉ lệ người dân sinh sống trên địa bàn các thôn/tổ dân phố được tiếp cận với một trong các hệ thống thông tin cơ sở: hệ thống truyền thanh thông minh; hệ thống Cổng thông tin điện tử.; hệ thống bảng điện tử công cộng	100%	100%
3.	Xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở. Đưa nội dung tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ người dân trên địa bàn: Tối thiểu 1 tháng/2 lần triển khai các hoạt động trực tiếp hỗ trợ, tuyên truyền để người dân sử dụng thành thạo các nền tảng số, chính quyền số	100%	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>
4.	Có danh mục các sản phẩm nông sản; sản phẩm làng nghề truyền thống... của địa phương được cung cấp, quảng bá trên các nền tảng thương mại điện tử và mạng xã hội.	Đạt	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>
5.	Tổ chức, tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức về thành tựu thực hiện mô hình Chuyển đổi số của Chính phủ, thành phố và các kết quả của địa phương.	100%	<i>Tiêu chí bổ sung của thành phố</i>

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Ban hành Kế hoạch thực hiện mô hình chuyển đổi số điển hình: Hoàn thành trong tháng 6/2023.

2. Tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện mô hình chuyển đổi số điển hình: Quý III, Quý IV/2023.

3. Tổng kết đánh giá: Tháng 12/2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu nêu tại Mục II của Kế hoạch này.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Mục IV Kế hoạch 169/KH-UBND ngày 05/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai mô hình chuyển đổi số điển hình năm 2023 theo hướng dẫn của các sở, ngành cấp trên.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 và kế hoạch thực hiện mô hình chuyển đổi số điển hình.

b) Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện của phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện mô hình chuyển đổi số điển hình năm 2023; định kỳ tổng hợp tiến độ, kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

3. Công an huyện

a) Tiếp tục phát huy vai trò thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số - Thường trực Ban chỉ đạo Đề án 06/CP huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, địa phương thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của huyện.

b) Tiếp tục hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh việc cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

c) Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng ứng dụng VNEID và đa dạng hóa các tiện ích (số sức khỏe điện tử, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe...) để người dân tham gia sử dụng.

4. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện

Hướng dẫn, tổ chức triển khai và các chiến dịch, bồi dưỡng, tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu tại Mục II của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động triển khai mô hình chuyển đổi số điển hình năm 2023 trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chỉ tiêu nhiệm vụ chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Uông Minh Long